

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S; trụ sở: Tầng 12, tòa nhà TNR, số 54, Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Bảo N, sinh năm 1992; địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Scetpa-46A Lê Trung Ng, Phường 12, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1983; thường trú: 13/5 tổ 5 khu phố Tân T, phường Tân B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/12/2018, bà Nguyễn Thị Mộng H có ký Hợp đồng tín dụng số 1000318120144719 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S (gọi tắt

là Công ty M) để vay số tiền 31.650.000đ, trong đó có 1.650.000đ phí bảo hiểm, thời hạn 36 tháng, lãi suất 65%/năm, mục đích để tiêu dùng cá nhân; lãi suất chậm trả và phạt vi phạm được quy định trong “bản các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt”. Công ty M đã giải ngân cho bà H đủ số tiền trên. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên vào ngày 12 hàng tháng, mỗi tháng là 2.029.000đ. Bà H đã thanh toán được 01 lần với số tiền 2.029.000đ thì ngưng cho đến nay.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty M khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ tính đến ngày 06/8/2019 là 42.077.538đ, trong đó: Nợ gốc 31.380.426đ, nợ lãi 10.695.112đ, phí 12.000đ. Đồng thời yêu cầu bà Hồng tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% là 2.653.000đ.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng H: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/10/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 11/11/2019, 28/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 11/11/2019, 28/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/10/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án

không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% là 2.653.000đ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 1000318120144719 ngày 12/12/2018, được giao kết giữa Công ty Mcredit với bà Nguyễn Thị Mộng H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực bắt buộc thi hành. Tòa án đã thông báo yêu cầu bà Hồng cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc thanh toán xong khoản vay nhưng bà Hồng không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Mộng H đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty M được 2.029.000đ thì ngưng cho đến nay. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Công ty Mcredit căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên, quy định trong “bản các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt” để khởi kiện là có căn cứ chấp nhận đối với khoản nợ gốc, lãi tính đến ngày 06/8/2019 là 42.077.538đ, trong đó: Nợ gốc 31.380.426đ, nợ lãi 10.695.112đ, phí 12.000đ. Đồng thời yêu cầu bà H tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán khoản nợ gốc, lãi, phí tính đến ngày 06/8/2019 là 42.077.538đ, trong đó: Nợ gốc 31.380.426đ, nợ lãi 10.695.112đ, phí 12.000đ. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục đóng lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng H nộp khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% là 2.653.000đ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 1000318120144719 ngày 12/12/2018 tạm tính đến hết ngày 06/8/2019 là 42.077.538đ, trong đó:

+ Nợ gốc Nợ gốc 31.380.426đ (ba mươi một triệu ba trăm tám mươi nghìn bốn trăm hai mươi sáu) đồng;

+ Lãi 10.695.112đ (mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn một trăm mười hai) đồng;

+ Phí 12.000 (mười hai nghìn) đồng;

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 07/8/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Mộng H thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1000318120144719 ngày 12/12/2018 và trong “bản các điều kiện và điều khoản kèm theo hợp đồng cho vay tiền mặt”.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 2.103.877 (hai triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB S 1.119.000 (một triệu một trăm mười chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029295 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà